

NĂNG LỰC QUẢN TRỊ ĐỊA PHƯƠNG CỦA CHÍNH QUYỀN TỈNH BÌNH DƯƠNG TRONG BỐI CẢNH HỘI NHẬP QUỐC TẾ

TS. PHAN DUY ANH^(*)
ThS. NGUYỄN THỊ NGỌC XUÂN^(**)

Ngày nhận bài: 15/9/2023

Ngày thẩm định: 20/9/2023

Ngày duyệt đăng: 15/12/2023

Tóm tắt: Trong bối cảnh Việt Nam hội nhập sâu rộng vào nền kinh tế thế giới, chính quyền tỉnh Bình Dương luôn đóng vai trò kiến tạo, thúc đẩy và bắc cầu cho các chủ thể trong tỉnh phát huy tối đa sức sáng tạo và đóng góp vào sự phát triển chung. Điều này thể hiện rõ trong quá trình cải cách thủ tục hành chính. Chính quyền tỉnh luôn đồng hành, hỗ trợ, tháo gỡ khó khăn cho doanh nghiệp, nhà đầu tư và người dân, qua đó phát huy các nguồn lực xã hội vào phát triển kinh tế - xã hội. Bài viết tập trung làm rõ năng lực quản trị địa phương của chính quyền tỉnh Bình Dương trong bối cảnh hội nhập quốc tế.

Từ khóa: hội nhập quốc tế; quản trị địa phương; tỉnh Bình Dương

Phân cấp trao quyền cho chính quyền địa phương là một phần quan trọng trong chương trình cải cách hành chính ở Việt Nam thời gian qua. Cả quyền lực và trách nhiệm giải trình của các địa phương đều tăng lên đáng kể, tạo ra sự chủ động của địa phương trong quá trình quản trị và phát triển kinh tế. Chính vì vậy, việc đánh giá khả năng quản trị của chính quyền địa phương có vị trí quan trọng trong đánh giá tổng thể chiến lược phát triển quốc gia. Những công cụ đo lường quan trọng có thể kể đến như Chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI), Chỉ số hiệu quả quản trị và hành chính công cấp tỉnh (PAPI).

Bình Dương sau hơn 25 năm thành lập đã trở thành một tỉnh năng động và hội nhập rất sớm trong cả nước. Điều này thể hiện qua năng lực quản trị địa phương của chính quyền tỉnh Bình Dương khá tốt và có sự năng động mạnh mẽ. Chính quyền tỉnh luôn đồng hành, hỗ trợ, tháo gỡ khó khăn cho doanh nghiệp, nhà đầu tư và người dân, qua đó phát huy các nguồn lực xã hội vào phát triển kinh tế - xã hội.

1. Một số vấn đề lý luận về năng lực quản trị địa phương

Quản trị nhà nước tốt có bản chất là hướng tới xây dựng một nền hành chính minh bạch, tinh gọn, năng động và hiệu quả; hướng đến phục vụ công dân thay vì cai trị nhân dân như trong mô hình hành chính công truyền thống. Mô hình quản trị nhà nước tốt hướng đến các giá trị: 1) mở rộng sự tham gia của công dân

(*) Trường Đại học Bách khoa, Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh

(**) Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh Bình Dương

vào hoạt động quản lý nhà nước; 2) hoạch định chính sách trên nguyên tắc đồng thuận xã hội; 3) xây dựng một nền hành chính có trách nhiệm và minh bạch; 4) trách nhiệm giải trình; 5) hiệu quả và hiệu lực; 6) công bằng, toàn diện và tuân thủ luật pháp. Trên cơ sở tư duy về quản trị nhà nước, quản trị địa phương cũng là một cách tiếp cận theo hướng này từ những năm 1960 gắn với quá trình phân quyền tại nhiều nước trên thế giới. Qua đó, xây dựng một chính quyền gần dân hơn, tạo điều kiện để người dân tham gia nhiều hơn vào các công việc của địa phương, tăng cường tính trách nhiệm của lãnh đạo địa phương trong ban hành và thực thi các quyết định của chính quyền. Thực chất của quản trị địa phương là tập trung vào tính tự quản của chính quyền địa phương và sự tham gia của nhiều chủ thể vào các công việc của cộng đồng. Vì vậy, nó có điểm tương đồng với quản lý nhà nước ở địa phương về mặt chức năng, nhưng có những khác biệt trong cách thức tiến hành hoạt động quản lý. Quản trị địa phương là việc quản trị ở cấp địa phương không chỉ thuộc về bộ máy chính quyền, mà còn thuộc về cả cộng đồng nói chung và những tương tác giữa cộng đồng với các cơ quan công quyền địa phương⁽¹⁾. Để có thể đánh giá đúng năng lực quản trị của chính quyền địa phương ở Việt Nam, việc phân tích Chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (Provincial Competitiveness Index - PCI), Chỉ số hiệu quả quản trị và hành chính công cấp tỉnh (The Viet Nam Governance and Public Administration Performance Index - PAPI) có vai trò quan trọng. Bởi, thông qua các chỉ số này có thể thấy rõ được những nhân tố quyết định đến tính hiệu quả của quản trị địa phương, như: trình độ dân trí và mức độ tự ý thức về quyền công dân; mức độ tham gia của các tổ chức xã hội vào quản trị địa phương; trách nhiệm báo cáo và giải trình của các cơ quan công quyền...

PCI thực chất là một nghiên cứu đánh giá việc thực hiện chính sách của địa phương đối với khu vực kinh tế tư nhân chủ yếu dựa trên những cảm nhận của chính các doanh nghiệp dân doanh được điều tra. PCI không

chỉ nhằm xếp hạng thứ tự các tỉnh, thành, mà tìm ra nguyên nhân tại sao ở cùng một quốc gia, một số tỉnh lại vượt trội hơn những tỉnh khác về tốc độ tăng trưởng kinh tế và sự phát triển năng động của khu vực kinh tế tư nhân. PCI đo lường chất lượng điều hành chứ không phải mức độ phát triển kinh tế địa phương; đo lường chất lượng thực tế điều hành kinh tế của địa phương thông qua cảm nhận của các doanh nghiệp đang hoạt động tại tỉnh chứ không phải dựa vào các kế hoạch, chính sách hay dự định của tỉnh; đo lường những chính sách thuộc thẩm quyền giải quyết của địa phương, qua đó thúc đẩy được các địa phương thực hiện tốt hơn; giúp Chính phủ giám sát, đánh giá được việc thực hiện các chính sách trên thực tế. PCI giúp hệ thống chính trị, đặc biệt là chính quyền địa phương, nhận ra được điểm mạnh, điểm yếu của mình trong công tác điều hành kinh tế, tạo áp lực thúc đẩy cải cách; chỉ ra những sáng kiến, chính sách tốt của các tỉnh để tham khảo, học hỏi; tạo động lực cho thu hút đầu tư, phát triển doanh nghiệp; xem xét đánh giá chất lượng quản lý điều hành của các cơ quan nhà nước, công tác cải cách hành chính, chất lượng đội ngũ cán bộ công chức nhằm xây dựng nền công vụ hiện đại, hiệu quả, đáp ứng yêu cầu phát triển.

Năm 2005, lần đầu tiên Việt Nam tiến hành thực hiện điều tra tìm hiểu đánh giá của các doanh nghiệp về môi trường kinh doanh của tỉnh, thành phố qua chỉ số PCI. Chỉ số PCI đánh giá các tỉnh, thành theo thang điểm 100, dựa theo nhóm các yếu tố có ý nghĩa quan trọng đối với sự tăng trưởng và thịnh vượng của khu vực kinh tế tư nhân gồm 9 chỉ số là: chi phí gia nhập thị trường; tiếp cận đất đai; tính minh bạch và tiếp cận thông tin; chi phí về thời gian thực hiện các quy định của nhà nước; chi phí không chính thức; thực hiện chính sách của Trung ương; ưu đãi đối với doanh nghiệp nhà nước; tính năng động và tiên phong của lãnh đạo tỉnh; chính sách phát triển khu vực kinh tế tư nhân.

Thực chất của PAPI là khảo sát xã hội học lớn nhất tại Việt Nam, tập trung tìm hiểu hiệu quả công tác điều hành, thực thi chính sách, cung ứng dịch vụ công dựa trên đánh giá và trải nghiệm của người dân, với dữ liệu được thu thập thường niên. Năm 2011, nghiên cứu PAPI lần đầu tiên được triển khai trên toàn quốc với sự tham gia của toàn bộ 63 tỉnh/thành phố và từ đó các chỉ báo chính được cố định để phục vụ việc so sánh kết quả qua các năm. Kể từ năm 2011 tới nay, PAPI không chỉ là một bộ chỉ báo hữu dụng phản ánh năng lực và hiệu quả quản trị ở cấp Trung ương và cấp tỉnh, mà còn là công cụ đánh giá mức độ cải thiện của các cấp chính quyền qua thời gian. Nội dung đánh giá của PAPI dựa trên ba quá trình có tác động lẫn nhau, đó là: xây dựng chính sách, thực thi chính sách và giám sát việc cung ứng các dịch vụ công. Các trục nội dung được thiết kế đặc biệt cho bối cảnh Việt Nam cả tầm quốc gia và cấp địa phương. PAPI là công cụ giám sát thực thi chính sách, được xây dựng trên triết lý coi người dân như “người sử dụng (hay “khách hàng”) của cơ quan công quyền (hay “bên cung ứng dịch vụ”), có đủ năng lực giám sát và đánh giá tính hiệu quả của quản trị và hành chính công ở địa phương.

2. Thực tiễn năng lực quản trị địa phương của chính quyền tỉnh Bình Dương trong bối cảnh hội nhập quốc tế

Lần khảo sát Chỉ số PCI đầu tiên (năm 2005) được tiến hành trên 42 tỉnh, thành phố, chiếm khoảng 90% GDP của Việt Nam lúc bấy giờ. Bình Dương là một trong các tỉnh tham gia đánh giá ngay từ khi bắt đầu dự án và trở thành tỉnh dẫn đầu với số điểm cao nhất là 76,82 điểm, đứng vào các tỉnh xếp loại tốt “xứng đáng nhận điểm A, trong đó Bình Dương sẽ nhận điểm A+”⁽²⁾. Từ đó cho đến nay, mặc dù có nhiều biến động, nhưng Bình Dương luôn là tỉnh được xếp hạng cao, thể hiện ở:

Thứ nhất, chi phí gia nhập thị trường của các doanh nghiệp mới ở tỉnh thấp: chính quyền tỉnh luôn thể hiện sự linh hoạt trong

quản lý nhằm tạo điều kiện tối đa về mặt thời gian và nguồn vốn cho các doanh nghiệp mới, hướng tới xây dựng môi trường kinh doanh thuận lợi và thu hút đầu tư từ các doanh nghiệp trong và ngoài nước. Năm 2005, tiêu chí gia nhập thị trường của tỉnh Bình Dương đạt 7,65 điểm, xếp thứ 2/42 tỉnh có xếp hạng. Và đến năm 2020, chỉ số này của tỉnh Bình Dương đạt 8,05 điểm. Đối với tỉnh Bình Dương, không có doanh nghiệp nào phải mất tới 03 tháng mới hoàn tất được các thủ tục cần thiết để tiến hành kinh doanh.

Thứ hai, chính quyền tạo điều kiện cho các doanh nghiệp tiếp cận với đất đai dễ dàng và sử dụng đất ổn định: khó khăn khi tìm đất đai làm mặt bằng sản xuất, kinh doanh không những làm doanh nghiệp mất đi cơ hội đầu tư mà còn hạn chế khả năng tiếp cận các nguồn tín dụng vì doanh nghiệp không có giấy chứng nhận quyền sử dụng đất để thế chấp tại ngân hàng. Nhận thức được điều đó, chính quyền tỉnh Bình Dương luôn chú trọng tạo điều kiện tiếp cận về đất và đẩy nhanh tiến độ cấp giấy chứng nhận sử dụng đất cho doanh nghiệp⁽³⁾. Năm 2005, lần đầu tiên xếp hạng thi tỉnh Bình Dương đã đạt 7,88 điểm, xếp thứ 3/42 tỉnh. Tới năm 2021, chỉ số này của Bình Dương đạt 7,21 điểm và năm 2022 là 7,06 điểm⁽⁴⁾.

Thứ ba, chính quyền luôn tạo ra môi trường kinh doanh minh bạch và thông tin kinh doanh công khai: Các cơ quan tỉnh luôn cởi mở và tạo cơ hội cho các doanh nghiệp tiếp cận các văn bản của tỉnh, như Kế hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội 10 năm, Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm, Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội thường niên, các Kế hoạch phát triển cơ sở hạ tầng. Độ mở của website tỉnh, các kênh thông tin trực tuyến của các sở, ban, ngành luôn được các doanh nghiệp đánh giá với số điểm rất cao.

Thứ tư, chi phí không chính thức thấp: chính quyền tỉnh Bình Dương thể hiện năng lực quản trị của mình khi tiêu chí này có tỷ lệ thấp nhất và duy trì từ năm 2005 cho đến nay. Đây cũng chính là điểm khác biệt của

Bình Dương so với các tỉnh trong cả nước. Trong bối cảnh các doanh nghiệp tư nhân, đặc biệt là các doanh nghiệp FDI, luôn phải chi trả khoản bồi trơn khi thực hiện xin phép đầu tư hoặc đấu thầu các hợp đồng cung cấp hàng hóa, dịch vụ với các cơ quan nhà nước ở các tỉnh trên cả nước, thì Bình Dương được đánh giá là tỉnh có môi trường tham nhũng thấp, “tỷ lệ doanh nghiệp FDI ở Bình Dương cho biết họ gặp bất lợi trong tham gia đấu thầu các hợp đồng cho cơ quan nhà nước nếu không chi trả tiền hoa hồng cũng thấp xa so với mức trung bình toàn quốc. Chỉ có 50% doanh nghiệp cảm thấy sẽ bị thiệt thòi trong quá trình lựa chọn nhà thầu nếu không chi trả tiền hoa hồng và 92% trong số này cho rằng tần suất gặp bất lợi chỉ là “đôi khi”⁽⁵⁾.

Thứ năm, tinh năng động, tiên phong của chính quyền tỉnh: chính quyền tỉnh Bình Dương luôn nắm vững các chính sách, chủ động thỉnh thị ý kiến, xin cơ chế của cấp trên, phối hợp có hiệu quả với các cơ quan có liên quan và ra quyết định kịp thời để giải quyết các vấn đề mà doanh nghiệp gặp phải trong khuôn khổ pháp luật. 90% doanh nghiệp luôn đánh giá cao các lãnh đạo tỉnh Bình Dương có khả năng áp dụng tốt các quy định pháp luật hiện hành. Đặc biệt, năm 2005, 83% doanh nghiệp đã đánh giá cao các quan chức tỉnh Bình Dương đã sáng tạo và nhanh nhạy trong khuôn khổ pháp luật để giải quyết các vấn đề doanh nghiệp tư nhân đang gặp phải⁽⁶⁾. Chỉ số này của chính quyền tỉnh Bình Dương luôn được đánh giá cao (năm 2020 là 7,09 điểm, năm 2021 là 6,74 điểm và năm 2022 là 6,32 điểm)⁽⁷⁾.

Bình Dương bắt đầu tham gia đánh giá Chỉ số PAPI từ năm 2011. Ngay từ khi bắt đầu tham gia, Bình Dương đã tiến hành đánh giá tất cả các chỉ số thành phần cấu thành Chỉ số PAPI 2011 gồm 6 trục nội dung, 22 nội dung thành phần và 92 chỉ số thành phần. Chỉ số PAPI 2011 của Bình Dương đạt 37,13 điểm, nằm trong nhóm các tỉnh có mức điểm cao. Từ đó đến nay, Bình Dương luôn duy trì được Chỉ số PAPI trong nhóm các tỉnh có mức điểm cao

này. Đặc biệt, ngay trong lần đánh giá đầu tiên, Bình Dương được xếp vào nhóm đạt điểm cao nhất trên hai trục nội dung quan trọng là kiểm soát tham nhũng khu vực công (7,18 điểm) và thủ tục hành chính công (7,15 điểm). Trục nội dung đánh giá kiểm soát tham nhũng khu vực công là đánh giá mức độ tham nhũng và động cơ của người dân trong việc tố cáo các hành vi tham nhũng. Báo cáo Chỉ số PAPI 2011 đã cho thấy rõ, người dân đánh giá cao tác phong, chống tham nhũng của chính quyền tỉnh Bình Dương, đặc biệt hạn chế lạm dụng ngân sách nhà nước vì mục đích tư lợi, hối lộ, tầm quan trọng của “vị thân” khi xin/thi vào làm việc trong khu vực nhà nước, lạm dụng chức quyền trong xử lý các thủ tục hành chính và cung ứng dịch vụ y tế và giáo dục. Bên cạnh đó, Báo cáo chỉ rõ nhận thức của người dân về quy định của pháp luật về phòng, chống tham nhũng đang ngày được nâng cao và người dân cảm nhận tốt về hiệu quả của những nỗ lực chống tham nhũng của các cơ quan nhà nước⁽⁸⁾. Chỉ trong 03 năm (từ năm 2011 đến 2014), Bình Dương luôn được xếp vào nhóm đạt điểm cao nhất trên trục nội dung kiểm soát tham nhũng trong khu vực công (năm 2012 đạt 6,41 điểm, năm 2013 đạt 6,85 điểm, năm 2014 đạt 7,23 điểm)⁽⁹⁾.

3. Một số nhận xét và kiến nghị chính sách nhằm nâng cao năng lực quản trị của chính quyền Bình Dương trong tương lai

Có thể thấy rằng, năng lực quản trị địa phương của chính quyền tỉnh Bình Dương khá tốt và có sự năng động mạnh mẽ. Điều này xuất phát từ chính trong tư duy chiến lược phát triển tỉnh ngay từ những ngày đầu tái lập. Để tạo thêm động lực cho chuyển dịch cơ cấu kinh tế, vận dụng đường lối đổi mới của Đảng, tỉnh Bình Dương tạo điều kiện tối đa cho các thành phần kinh tế ngoài quốc doanh tiếp cận đất đai, đầu tư sản xuất. Tỉnh đã thực hiện triệt để chủ trương giao đất cho các nhà đầu tư, xây dựng các khu và cụm công nghiệp để thu hút đầu tư trong và ngoài nước, cùng các cụm công nghiệp, các nhà đầu tư đã đặt nền móng cho

phát triển công nghiệp. Từ sớm, tư duy trong quản trị địa phương của tỉnh Bình Dương là phát triển có định hướng và lấy doanh nghiệp làm trung tâm, xem khó khăn của doanh nghiệp chính là khó khăn của mình, từ đó tạo môi trường tốt nhất cho doanh nghiệp đầu tư và phát triển. Do đặt doanh nghiệp làm trung tâm trong định hướng phát triển nên doanh nghiệp chính là đối tượng mà bộ máy chính quyền các cấp phải đồng hành và các vấn đề quản trị liên quan đến môi trường kinh doanh thuận lợi cho doanh nghiệp luôn được chính quyền tỉnh quan tâm. Thông qua các chỉ số PCI, PAPI từ năm 2005 đến nay, có thể khẳng định rằng, cải cách hành chính theo hướng phục vụ doanh nghiệp và người dân là một “đặc sản” của chính quyền tỉnh Bình Dương.

Qua trường hợp tỉnh Bình Dương đã cho thấy, thu hút đầu tư của doanh nghiệp là một tiêu chí quan trọng đánh giá năng lực quản trị của chính quyền địa phương. Khi phân tích nguyên nhân thành công của tỉnh Bình Dương trong thu hút đầu tư, nhiều ý kiến cho rằng Bình Dương có chính sách riêng, “trải chiếu hoa mời gọi đầu tư, trải thảm đỏ thu hút nhân tài” để tất cả nhà đầu tư, doanh nghiệp và người tài giỏi đến tỉnh Bình Dương làm ăn, sinh sống và lập nghiệp lâu dài⁽¹⁰⁾. Tuy nhiên, thực tế, tỉnh Bình Dương chủ yếu thực hiện những chính sách của Trung ương. Chính sự vận dụng, sáng tạo, hợp lý các chính sách đó vào điều kiện thực tiễn của địa phương bằng hành động thực tế với thái độ thân thiện và trách nhiệm hết mình của bộ máy chính quyền địa phương đối với nhà đầu tư và doanh nghiệp là một trong những nguyên nhân trực tiếp tạo nên sự thành công.

Bên cạnh sự chủ động, năng động mạnh mẽ trong lĩnh vực cải cách hành chính, tạo môi trường thuận lợi cho doanh nghiệp, năng lực quản trị địa phương của tỉnh Bình Dương thời gian qua còn bộc lộ một số hạn chế nhất định, nhất là năng lực trong việc huy động sự tham gia của người dân vào xây dựng đời sống chính trị, hạ tầng ở cấp cơ sở và trách nhiệm giải trình với người dân. Mặc dù chính

quyền tỉnh Bình Dương đã đi sâu vào thực tiễn, lắng nghe ý kiến của nhân dân trước khi thực hiện các chính sách, quyết định của tỉnh; chính quyền, Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể đã phối hợp chặt chẽ trong việc tổ chức các hội nghị, diễn đàn, hoạt động,... để nhân dân bàn bạc thống nhất các chủ trương, giải pháp trước khi thực hiện, nhất là những vấn đề có liên quan trực tiếp đến đời sống, sinh hoạt của cộng đồng dân cư (thời gian qua đã tổ chức được 2.856 cuộc họp góp ý với 157.268 lượt người tham dự⁽¹¹⁾) nhưng các trục nội dung về tham gia của người dân ở cấp cơ sở và trách nhiệm giải trình với người dân trong Chỉ số PAPI của Bình Dương luôn ở mức thấp. Các vấn đề về hiểu biết của người dân về đời sống chính trị ở cơ sở, quyền người dân được tham gia vào đời sống chính trị; cơ hội của người dân tham gia trực tiếp vào các cuộc bầu cử lựa chọn người đại diện cho mình; chất lượng bầu cử; mức độ huy động sự tham gia của người dân xây dựng cơ sở hạ tầng trên tinh thần tự nguyện và cơ chế theo dõi, quản lý nguồn đóng góp tự nguyện của dân chưa được chính quyền thực sự quan tâm.

Để nâng cao hơn nữa năng lực quản trị địa phương, thiết nghĩ, tỉnh Bình Dương **cần chú ý đến các giải pháp cơ bản** sau:

Thứ nhất, tiếp tục nâng cao dân trí và mức độ tự ý thức về quyền công dân và hành động của nhân dân trong tham gia xây dựng chính quyền địa phương. Trong quản trị địa phương cần chú ý tới tổ chức các hình thức, phương thức tham gia của người dân với tư cách là người làm chủ thật sự của chính quyền. Các văn bản quy phạm pháp luật được tổ chức xin ý kiến của người dân cần thật sự hướng vào các đối tượng cần điều chỉnh, chịu sự tác động. Công tác tiếp dân, giải quyết khiếu nại tố cáo, kiến nghị, phản ánh của công dân đi vào nền nếp, hiệu quả hơn nữa.

Thứ hai, cần tăng cường mức độ và chất lượng tham gia của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các tổ chức chính trị - xã hội và các tổ chức

ngành nghiệp, xã hội vào quản trị địa phương thông qua các chương trình phối hợp hành động. Sự tham gia của cộng đồng sẽ hình thành quan hệ đối tác trong quản trị cấp địa phương, hình thành từ những sáng kiến chung của chính quyền và doanh nghiệp nhà nước, sự phối hợp với các tổ chức kinh tế tư nhân, các tổ chức phi lợi nhuận, tổ chức tình nguyện, các hội và tổ chức cộng đồng ở địa phương, tạo cơ hội cho quan hệ đối tác này phát triển thông qua cơ chế giám sát nhằm ngăn cản sự thao túng của các nhóm lợi ích. Thông qua mối quan hệ này sẽ tạo dựng niềm tin cho các chủ thể tại địa phương, phá vỡ những rào cản đối với chính quyền. Do đó, cần thiết lập và duy trì thường xuyên các kênh phối hợp hành động, các mối liên kết gắn bó giữa chính quyền với những nhóm người cụ thể, điều đó giúp cho việc thực hiện các quá trình ra các quyết định của địa phương phù hợp với thực tiễn, đạt hiệu quả cao hơn.

Thứ ba, cần nâng cao trách nhiệm báo cáo và giải trình thông qua hệ thống thông tin của chính quyền một cách công khai, minh bạch. Trong quản lý nhà nước, trách nhiệm báo cáo và giải trình là biểu hiện của cơ chế kiểm soát của nhân dân đối với cơ quan nhà nước. Các chủ thể ban hành và thực hiện quy định pháp luật không chỉ có trách nhiệm giải trình đối với cơ quan cấp trên, đối với cơ quan dân cử mà còn có trách nhiệm giải trình đối với khu vực tư nhân, các tổ chức xã hội, công chúng và các bên liên quan đến các quy định đó. Nội dung giải trình cần phải căn cứ vào quy định của pháp luật về thẩm quyền, trách nhiệm công vụ của cán bộ, công chức. Xây dựng hoàn thiện hệ thống trung tâm phân tích dữ liệu tích hợp trên các lĩnh vực trực tuyến cung cấp thông tin khoa học, đầy đủ, chính xác, kịp thời cho lãnh đạo, quản lý các cấp và cho nhân dân khi có yêu cầu. Bên cạnh nội dung báo cáo, giải trình của các cơ quan hành chính nhà nước theo luật định, các cơ quan dân cử các cấp, đại diện cho ý chí và nguyện vọng của cử tri địa phương cần tăng cường tổ chức các hội nghị, các phiên

chất vấn, phiên giải trình đối với những vấn đề doanh nghiệp và người dân quan tâm nhất.

Thứ tư, nâng cao chất lượng dịch vụ hành chính công trực tuyến, tập trung hoàn thiện dữ liệu về dân cư, tích hợp chia sẻ với các dữ liệu của các ngành, lĩnh vực khác. Đào tạo, bồi dưỡng và có chế độ chính sách về nhân lực (nhất là nhân lực về công nghệ thông tin, chuyên đổi số), đầu tư cơ sở vật chất đại, chuẩn hóa, số hóa quy trình thủ tục hành chính theo hướng trực tuyến, tiếp tục phối hợp các bộ ngành trung ương đưa tất cả thủ tục hành chính về Trung tâm Hành chính công của tỉnh và các cấp. Xây dựng mạnh mẽ đội ngũ tình nguyện viên hướng dẫn thực hiện dịch vụ công trực tuyến, nhằm nâng cao chất lượng phục vụ người dân và doanh nghiệp của Trung tâm Hành chính công cấp tỉnh, cấp huyện và bộ phận tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả ở cấp xã theo hướng hiện đại, chuyên nghiệp, thân thiện với tinh thần “vì nhân dân phục vụ”. Xem đây là yếu tố cốt lõi xây dựng thương hiệu cho chính quyền tỉnh Bình Dương, hạn chế và tiến tới không có hồ sơ trễ hẹn, từ đó tạo động lực kiến tạo, thu hút đầu tư, phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.

Thứ năm, tiếp tục triển khai thực hiện tốt Luật Hoạt động giám sát của Quốc hội và Hội đồng nhân dân năm 2015, Luật Thực hiện dân chủ ở cơ sở năm 2022, Nghị quyết số 594/NQ-UBTVQH15 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về hướng dẫn hoạt động giám sát của Hội đồng nhân dân, Thường trực Hội đồng nhân dân, Ban của Hội đồng nhân dân, Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân và đại biểu Hội đồng nhân dân. Bên cạnh đó, nâng cao hiệu quả và phát huy tốt vai trò giám sát của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội, các cơ quan truyền thông, của nhân dân đối với chính quyền địa phương, tăng tính minh bạch, công khai và trách nhiệm giải trình của cơ quan hành chính nhà nước. Việc thực hiện thường xuyên, hiệu quả các cơ chế giám sát này là kênh thông tin hữu ích, cơ sở quan trọng để nâng cao khả năng quản lý,

kiểm soát tốt quyền lực nhà nước trao cho chính quyền địa phương các cấp trên địa bàn tỉnh Bình Dương.

Thứ sáu, nâng cao năng lực xây dựng chính sách và năng lực thực thi chính sách của chính quyền địa phương, trong đó cần rà soát bộ máy, hoàn thiện tổ chức, con người làm thể chế cấp tỉnh. Trong đó, chú trọng triển khai kịp thời các văn bản quy phạm pháp luật của Trung ương, nâng cao chất lượng xây dựng văn bản quy phạm pháp luật đặc thù cho chính quyền địa phương, phù hợp với quy mô dân số gần 3 triệu người, quy mô kinh tế và tốc độ phát triển kinh tế - xã hội và xu hướng phát triển đô thị, phát triển thành phố thông minh Bình Dương, bảo đảm tính hợp hiến, hợp pháp, tính đồng bộ, thực tiễn, khả thi. Song song đó, cần tập trung rà soát, kiến nghị Quốc hội, Chính phủ xem xét sửa đổi, bổ sung các luật: Luật Tổ chức chính quyền địa phương, Luật Hoạt động giám sát của Quốc hội và Hội đồng nhân dân, Luật Đầu tư công, Luật Kinh doanh bất động sản, Luật Nhà ở, Luật Bảo hiểm xã hội... để tạo cơ sở pháp lý vững chắc cho kiến tạo và phát triển.

Bình Dương sau khi tái lập, được sự phân cấp mạnh mẽ của Trung ương, đã có những chính sách phát triển sáng tạo và hình thành nên năng lực quản trị địa phương. Qua phân tích các Chỉ số PCI, PAPI của Bình Dương cho thấy, trong quá trình phát triển của một tỉnh hay một vùng, điểm bất lợi có thể trở thành lợi thế và điểm lợi thế ban đầu có thể trở thành bất lợi tùy thuộc vào tính năng động, năng lực quản trị của chính quyền địa phương. Bên cạnh các chủ trương, nghị quyết, pháp luật của Trung ương, sự chủ động, trách nhiệm của chính quyền địa phương là rất quan trọng, nhất là trong xây dựng đội ngũ cán bộ công chức, viên chức bảo đảm số lượng, chất lượng, chủ động cao trong hoàn thiện chính sách đặc thù của địa phương, quy chế phối hợp và trách nhiệm pháp lý rõ ràng, minh bạch cho các tổ chức, cá nhân có liên quan; tổ chức thực hiện các nhiệm vụ theo thẩm quyền một cách minh bạch, công khai dưới sự giám sát

chặt chẽ trong nội bộ cơ quan hành chính nhà nước và bên ngoài của cơ quan dân cử, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các tổ chức chính trị - xã hội và nhân dân, sự đồng thuận, ủng hộ, góp ý trách nhiệm của doanh nghiệp và người dân, chính quyền tỉnh Bình Dương nhất định phải tiếp tục nâng cao đời sống vật chất, tinh thần cho nhân dân, đóng góp tích cực, hiệu quả hơn nữa cho sự phát triển của đất nước, nâng cao uy tín, thương hiệu Bình Dương trong hội nhập và phát triển. □

(1) Center for Democracy and Governance (2000), *Decentralization and democratic local governance programming handbook*, Bureau for Global Programs, Field Support, and Research U.S. Agency for International Development. Washington, DC, p. 2

(2) và (6) VCCI, *Báo cáo Nghiên cứu chính sách số 4 - Chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh năm 2005 của Việt Nam, Đánh giá chất lượng điều hành kinh tế để thúc đẩy sự phát triển của khu vực kinh tế tư nhân*, Hà Nội, 2005, tr.13 và 37

(3) <http://www.gdla.gov.vn/news/Thong-tin-ve-du-an/Binh-Duong-Day-nhanh-tien-do-cap-giay-chung-nhan-quyen-su-dung-dat-1076.html>

(4) và (7) VCCI, USAID: *Xếp hạng trong Chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh của tỉnh Bình Dương giai đoạn 2015 - 2022*, 2022, <https://pcvietnam.vn/ho-so-tinh/binh-duong>

(5) VCCI, USAID, *Báo cáo Chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh của Việt Nam năm 2014*, Nxb Lao động xã hội Hà Nội, 2014, tr.62

(8) và (9) CECODES, VFF-CRT & UNDP, *Chỉ số Hiệu quả quản trị và hành chính công cấp tỉnh ở Việt Nam (PAPI) 2011: Đo lường từ kinh nghiệm thực tiễn của người dân*, Hà Nội, 2012

(10) Nguyễn Kỳ, Vũ Cân, *Cải thiện môi trường đầu tư và phát triển doanh nghiệp ở Bình Dương*, Tạp chí Cộng sản, số 13 (tháng 7/2015), tr.45

(11) Xuân Mai, *Bình Dương với Pháp lệnh thực hiện dân chủ ở xã, phường, thị trấn*, http://www.binhduong.gov.vn/trangchu/news_detail.php?id=15612&idcat=17&idcat2=288